

Số: 1456 /QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày 27 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận thí sinh trúng tuyển đại học chính quy
Trường Đại học Vinh năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 1009/QĐ-ĐHV ngày 25/4/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học;

Căn cứ Đề án số 706/ĐA-ĐHV ngày 10/6/2024 của Trường Đại học Vinh về tuyển sinh năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 876/QĐ-ĐHV ngày 19/4/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2024;

Căn cứ Công văn số 3382/BGDĐT-GDĐH ngày 05/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thông báo chỉ tiêu tuyển sinh hình thức chính quy năm 2024 của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 12/5/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 12 thí sinh trúng tuyển đại học chính quy Trường Đại học Vinh năm 2024 (danh sách kèm theo).

Điều 2. Các đơn vị: Đào tạo, Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên, Kế hoạch - Tài chính; các trường, khoa, viện và các đơn vị liên quan có trách nhiệm đón tiếp, làm thủ tục nhập học cho thí sinh đã trúng tuyển.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các đơn vị: Đào tạo, Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên, Kế hoạch
- Tài chính, Hành chính Tổng hợp; các trường, khoa, viện; các đơn vị liên quan và các
thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: HCTH, ĐT.



GS.TS. Nguyễn Huy Bằng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**SỐ LƯỢNG THÍ SINH
TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số: **2456** /QĐ-ĐHV, ngày **27** tháng 9 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

TT	Mã ngành	Tên ngành	Số lượng	Phương thức tuyển sinh					
				100	200	303	301	405	406
1.									
2.	7310109	Kinh tế số (chuyên ngành Kinh tế và Kinh doanh số)	2	2					
3.	7380102	Luật hiến pháp và Luật hành chính	1		1				
4.	7340101	Quản trị kinh doanh	1	1					
5.	7480101	Khoa học máy tính	1		1				
6.	7340201	Tài chính - Ngân hàng	1		1				
7.	7510302	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông (Chuyên ngành Thiết kế vi mạch)	3	3					
8.	7420201	Công nghệ sinh học	1		1				
9.	7580201	Kỹ thuật xây dựng (chuyên ngành: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Kết cấu công trình; Công nghệ kỹ thuật xây dựng)	1	1					
10.	7220201	Ngôn ngữ Anh	1	1					
		Tổng:	12	8	4				

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔ HỢP VÀ QUY ƯỚC CÁC MÔN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 2456 /QĐ-ĐHV, ngày 27 tháng 9 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

Các tổ hợp xét tuyển:

- **Tổ hợp nhóm A:** A00: Toán, Vật lý, Hoá học; A01: Toán, Vật lý, tiếng Anh; A02: Toán, Vật lý, Sinh học.
- **Tổ hợp nhóm B:** B00: Toán, Hoá học, Sinh học; B03: Toán, Sinh học, Ngữ văn; B08: Toán, Sinh học, tiếng Anh.
- **Tổ hợp nhóm C:** C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý; C02: Ngữ văn, Toán, Hóa học; C04: Ngữ văn, Toán, Địa lý; C08: Ngữ văn, Hóa học, Sinh; C19: Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân; C20: Ngữ văn, Địa lý, Giáo dục công dân.
- **Tổ hợp nhóm D:** D01: Toán, Ngữ văn, tiếng Anh; D07: Toán, Hoá học, tiếng Anh; D08: Toán, Sinh học, Tiếng anh; D13: Ngữ văn, Sinh học, tiếng Anh; D14: Ngữ văn, Lịch sử, tiếng Anh; D15: Ngữ văn, Địa lý, tiếng Anh; D66: Ngữ văn, Giáo dục công dân, tiếng Anh.
- **Ký hiệu các môn trong xét tuyển:** Toán - TO; Ngữ văn - VA; Vật lý - LI; Hoá học - HO; Sinh học - SI; tiếng Anh - NN; Lịch sử - SU; Địa lý - DI; Giáo dục công dân - GDGD; Năng khiếu mầm non -N1; Năng khiếu GDTC -N2; Vẽ - N3. 



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH NĂM 2024
PHƯƠNG THỨC TRÚNG TUYỂN: 100, 200

Kèm theo Quyết định số 1456 /QĐ-ĐHV ngày 27 /9/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh

Sтт	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Căn cước CD	Khu vực	Đối tượng	Toán	Vật lý	Hoá học	Sinh học	Ngữ văn	Tiếng Anh	Điểm trúng tuyển	Tổ hợp xét tuyển	Mã ngành	Tên ngành	Mã PT	Ghi chú
1	Nguyễn Công Anh	Nam	08/05/2006	040206001066	2		8.2				8.75	8.2	25.31	D01	7310109	Kinh tế số (chuyên ngành Kinh tế và Kinh doanh số)	100	
2	Nguyễn Hữu Nghĩa	Nam	01/06/2006	040206001260	2		7.4				6.5	6	20.15	D01	7310109	Kinh tế số (chuyên ngành Kinh tế và Kinh doanh số)	100	
3	Trần Thị Thu Huyền	Nữ	16/08/2006	040306001126	2		6.8				8.5	4.8	20.35	D01	7340101	Quản trị kinh doanh	100	
4	Hoàng Huy Đạt	Nam	01/02/2006	040206025991	2		9.3	8	8.4				25.84	A00	7510302	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông (Chuyên ngành Thiết kế vi mạch)	100	
5	Nguyễn Kim Vũ	Nam	18/09/2006	042206006481	2		7.6				8.25	5.4	21.50	D01	7510302	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông (Chuyên ngành Thiết kế vi mạch)	100	Thay thế QĐ: 2355/QĐ-ĐHV ngày 18/9/2024; chuyển NV2 thành NV1
6	Nguyễn Huy Hùng	Nam	23/07/2006	042206009485	2NT		6.5	7.8	8				22.80	A00	7510302	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông (Chuyên ngành Thiết kế vi mạch)	100	
7	Nguyễn Trọng Chung	Nam	27/07/2006	040206020649	2NT		7.8				9	5.6	22.90	D01	7580201	Kết cấu công trình; Công nghệ kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp;	100	
8	Hồ Anh Đức	Nam	18/12/2006	040206009971	2NT		8.2				9.25	8.8	26.54	D01	7220201	Ngôn ngữ Anh	100	Công văn số: 2846/HVKHQS-PĐT ngày 24/9/2024 V/v phối hợp xét tuyển cho thí sinh Hồ Anh Đức
9	Hoàng Trung Kiên	Nam	06/10/2005	040205017668	1		7.9	8.7	9.1	8.1	8	8.8	26.13	A00	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	
10	Trần Mạnh Tiên	Nam	09/06/2005	040205001608	2NT		6	8.2	7.2	6.8	8.9	7.4	22.80	D01	7380102	Luật hiến pháp và Luật hành chính	200	
11	Lê Thị Khánh Hoà	Nữ	14/11/2006	040306020660	2		6.5		8	8			22.75	B00	7420201	Công nghệ sinh học	200	
12	Trương Văn Tú	Nam	22/01/2006	040206015584	2NT	1	8.7	9.2	9.2	8.5	8.5	8.8	28.07	A00	7480101	Khoa học máy tính	200	Thay thế QĐ: 2355/QĐ-ĐHV ngày 18/9/2024; đính chính số căn cước và tên thí sinh

Danh sách có 12 thí sinh trúng tuyển./